

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 9 - 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Bình.

Bà Nguyễn Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 9 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Mạnh D, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 23/4/2024, bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày: Nguyên đơn và bị đơn anh Lê Mạnh D đăng ký kết hôn ngày 14/11/2019 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian đầu chung sống, vợ chồng hòa thuận. Từ tháng 01/2022 đến nay vợ chồng thường

xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Lê Mạnh D thường bài bạc dẫn đến nợ nần, không có trách nhiệm với vợ con. Từ tháng 10/2022 đến nay, vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay nguyên đơn thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Mạnh D. Về con chung: Nguyên đơn và anh Lê Mạnh D có một con chung là Lê Bảo T, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2021. Vợ chồng ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Lê Mạnh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Mạnh D cư trú tại xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An. Tòa án đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục chung và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Mạnh D theo quy định nhưng anh Lê Mạnh D vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai và tiến hành hòa giải được.

Tại Biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 16/8/2024, ông Lê Công H1 trình bày: Ông là bố đẻ của Lê Mạnh D. Lê Mạnh D và Nguyễn Thị Kim H kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chị Nguyễn Thị Kim H tại Thái Bình và có với nhau một con chung là Lê Bảo T, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2021. Đến khoảng năm 2022, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do Lê Mạnh D thường xuyên đánh bài bạc, đã được khuyên bảo nhiều lần nhưng không thay đổi dẫn đến vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Hiện tại Lê Mạnh D làm việc tại Hà Nội và thường xuyên liên lạc về nhà. Các văn bản Tòa án tổng đạt, ông đã thông báo lại cho Lê Mạnh D. Con chung của Lê Mạnh D và Nguyễn Thị Kim H sống cùng chị Nguyễn Thị Kim H, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tổng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn anh Lê Mạnh D. Về con chung: Giao con chung Lê Bảo T, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Mạnh D do chị Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu. Anh Lê Mạnh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Kim H yêu cầu ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với anh Lê Mạnh D có địa chỉ cư trú tại xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Mạnh D được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Lê Mạnh D có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68, ngày 14 tháng 11 năm 2019 của UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh

mâu thuẫn. Theo lời khai của nguyên đơn, người làm chứng và kết quả xác minh tại UBND xã T thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Lê Mạnh D thường xuyên bài bạc, nợ nần nên vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ tháng 10 năm 2022 đến nay vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau và không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị Nguyễn Thị Kim H giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Như vậy, vợ chồng không sống chung với nhau, không yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn anh Lê Mạnh D.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Lê Mạnh D có một con chung là Lê Bảo T, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2021. Vợ chồng ly hôn, chị Nguyễn Thị Kim H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét nhận định: Trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau, con chung do chị Nguyễn Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng tại tỉnh Thái Bình, con chung phát triển bình thường, học tập ổn định. Mặt khác, cháu Lê Bảo T mới trên 03 tuổi nên đang cần sự chăm sóc của người mẹ. Anh Lê Mạnh D hiện lao động tự do tại Hà Nội. Chị Nguyễn Thị Kim H có công việc, thu nhập ổn định tại địa phương nên đảm bảo điều kiện về mọi mặt để nuôi dưỡng con chung phát triển toàn diện. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Nguyễn Thị Kim H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Lê Mạnh D. Khi có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền tự thỏa thuận hoặc khởi kiện vụ án về yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[2.4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn anh Lê Mạnh D.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Bảo T, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Lê Mạnh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Mạnh D do chị Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu. Khi có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền tự thỏa thuận hoặc khởi kiện vụ án về yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001640, ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị Kim H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lại

